TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐĂK HÀ** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**
Số: 36/2020/QĐST-DS.	*Đăk Hà, ngày 26 tháng 5 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 65/2020/TLST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Công ty TNHH TM VQ I.

Địa chỉ: Số 12 Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố M.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Lưu Thị Ng - Chức vụ: Giám đốc Công ty.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thị Thu H - Chức vụ: Trưởng dại diện Văn phòng đại diện tại Kon Tum. Địa chỉ: Huỳnh Đăng Thơ, phường Quang Trung, thành phố K, tỉnh T.

- *Bị đơn*: Anh Phạm Ngọc H, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Tổ dân phố 4A, thị trấn Đ, huyện H, tỉnh T.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số tiền phải trả: Anh Phạm Ngọc H phải trả cho Công ty TNHH TM VQ I số tiền nợ là 44.800.000 đồng (*Bốn mươi bốn triệu tám trăm ngàn đồng)*. Trong đó tiền gốc 40.000.000 đồng (*Bốn mươi triệu đồng)*, tiền lãi 4.800.000 đồng (*Bốn triệu tám trăm ngàn đồng*).

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các đương sự. Nhưng Công ty TNHH TM VQ I và anh Phạm Ngọc H không có thỏa thuận với nhau về việc lãi suất phát sinh do chậm trả tiền.

Kể từ khi quyết định này được ban hành, Công ty TNHH TM VQ I (bên được thi hành án) có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Phạm Ngọc H (bên phải thi hành án) không chịu trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả quy định tại Điều 357; Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng Khoản 3 Điều 144; Khoản 3, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 3; Điều 6; Điều 18; điểm b khoản 1 Điều 24; Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của số tiền phải trả, tính được là 1.120.000 đồng (*Một triệu một trăm hai mươi ngàn đồng*). Số tiền này anh Phạm Ngọc H thỏa thuận nhận chịu toàn bộ.

Công ty TNHH TM VQ I không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 1.120.000 đồng (*Một triệu một trăm hai mươi ngàn đồng*) mà Công ty TNHH TM VQ I đã nộp theo biên lai số AA/2016/0000790 ngày 04 tháng 5 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND cùng cấp;
-Chi cục THADS cùng cấp;
-TAND CC tại Đà Nẵng;
-TAND tỉnh;
- Các đương sự ;
- Lưu hồ sơ vụ án .

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Đoàn Thị Kim Anh